

Số: 1666 /QĐ-UBND

Khánh Hoà, ngày 18 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, ban hành mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

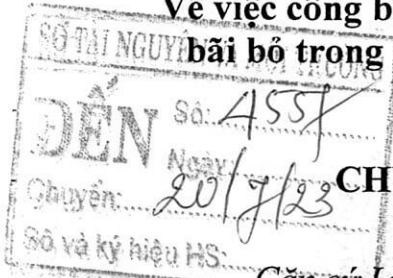
Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 273/TTr-STNMT ngày 27/6/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, ban hành mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường (phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công TTĐT CCHC tỉnh;
- Trung tâm CNTT&DVHCCTT tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, LH, ĐL.

**CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature)*

**Nguyễn Tấn Tuân**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BAN HÀNH MỚI, BÀI BỎ LĨNH VỰC ĐẶC ĐÀO VÀ BẢN ĐỒ**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số/1666/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

**1. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung**

| TT | Tên thủ tục hành chính  | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm thực hiện   | Phí và Lệ phí    | Căn cứ pháp lý  |
|----|---|---|--|------------------|---|
| 1  | Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II<br>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 1 được công bố tại Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)<br>Mã số TTHC: 1.000049 | - Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II<br>+ Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 16 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP), Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký, cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ.<br>+ Trường hợp cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: 14 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa. | Chưa có quy định | - Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14/6/2018;<br>- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;<br>- Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;<br>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt |

|  |  |  |   |
|--|--|--|---|
|  | <p>nhưng chưa có kết quả sát hạch thực hiện nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ tại thời điểm tổ chức sát hạch do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ thông báo. Trong trường hợp này, thời hạn xét cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 1 Điều này được tính kể từ thời điểm có kết quả sát hạch.</p> <p>+ Trường hợp cá nhân không đạt điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ phải thông báo, nêu rõ lý do không cấp chứng chỉ cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ.</p> <p>- Về gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> |  | <p>động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Quyết định số 1237/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> |
|--|--|--|---|

## 2. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới



|  |   |   |  |  |
|--|---|---|--|--|
| <p>Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ<br/>Mã số TTHC: 1.011671</p> | <p>01 ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp (không quá 5 ngày làm việc)</p> | <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: 14 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa.</p> | <p>- Thông tư 196/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ</p> | <p>- Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14/6/2018;<br/>- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;<br/>- Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;<br/>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;<br/>- Quyết định số 1237/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi</p> |
| 1  |   |   |  |  |

|  |  |  |  |   |
|--|--|--|--|---|
|  |  |  | <p>và Thông tư số 196/TTBTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ.</p> | <p>trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> |
|--|--|--|--|---|

*Lưu ý: Các thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung nêu trên thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa kể từ ngày Trung tâm đi vào hoạt động.*

### 3. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ

| TT | Mã số TTHC              | Thủ tục hành chính                                     | Quyết định công bố   | Căn cứ pháp lý   |
|----|-------------------------|--|--|--|
| 1  | Mã số TTHC:<br>1.001923 | Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ | Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh. | Quyết định số 1237/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường. |